

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08-4-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1989; địa chỉ: E Hồ T, tổ C, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quý V, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 08 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quý V tìm hiểu được 01 năm thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà chồng khoảng 02 năm thì về phía chị sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không muốn làm việc, không phụ giúp chị mà còn đánh chị. Mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2015 khi chị sinh con chung thứ hai, anh V đánh

chị nhiều hơn, chị có nộp đơn ly hôn và được hòa giải rút đơn. Anh V đi làm xa nên tình cảm vợ chồng nhạt dần, anh còn nhậu nhẹt, chửi bới và đánh đập chị. Năm 2019 chị nộp đơn ly hôn lần 02 và được gia đình chị hòa giải nhưng vợ chồng không còn sống chung nữa, anh V về nhà mẹ ruột sống từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung tên là Nguyễn Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 26 tháng 05 năm 2012 và Nguyễn Bảo C, sinh ngày 19 tháng 05 năm 2015. Hiện 02 con đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quý V không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh V, giao 02 con chung cho chị H nuôi, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Nguyễn Quý V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Quý V đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị H.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị H cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Nguyễn Quý V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum nên hôn nhân giữa chị H, anh V là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H nộp đơn yêu cầu ly hôn vì lý do trong thời gian chung sống anh V không phụ giúp chị mà còn đánh chị. Chị H đã nộp đơn ly hôn năm 2015 và được hoà giải rút đơn. Thời gian anh V đi làm xa, tình cảm vợ chồng nhạt dần và anh V hay nhậu nhẹt về chửi bới, đánh đập chị. Năm 2019 chị lại nộp đơn ly hôn, mặc dù được gia đình chị hòa giải nhưng anh chị vẫn mâu thuẫn và không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Tuy là vợ chồng nhưng anh chị đã sống ly thân một thời gian dài. Anh V không đến Tòa cũng như không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ mà bỏ mặc hạnh phúc gia đình. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H được ly hôn anh V.

[5] Về quan hệ con chung: Chị H và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 26 tháng 05 năm 2012 và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 19 tháng 05 năm 2015. Chị H yêu cầu được nuôi 02 con. Xét thấy, thời gian không sống chung chị H vẫn đảm bảo các điều kiện để cháu T và cháu C được phát triển bình thường và hai cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu T và cháu C cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Phạm Thị Ngọc H ly hôn anh Nguyễn Quý V.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 26 tháng 05 năm 2012 và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 19 tháng 05 năm 2015 cho chị Phạm

Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Quý V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002869 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND phường Thắng Lợi, tp.Kon Tum, tỉnh Kon Tum(Số 99/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên